

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-PT  
Ngày: 08/9/2020.

V/v tranh chấp “*Chia tài sản chung sau ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Ngọc Tuyên.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Huỳnh Văn Ngoan.  
2. Bà Lưu Thị Thu Thủy.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:* Bà Từ Thị Kỳ- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2020/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “*Chia tài sản chung sau ly hôn*”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 345/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Vương Ngô Thanh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 82 NTP, Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang

Người giám hộ cho chị Thanh T:

1/ Bà Ngô Thị K, sinh năm 1955 (có mặt)

2/ Ông Vương Văn Th, sinh năm 1946 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 82 NTP, Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Thanh T – Luật sư Nguyễn Trà Duy L (Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên tư vấn luật MT) thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 564 ấp MH, xã MP, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H – Luật sư Bùi Lưu L – Văn phòng luật sư LH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Ngô Thị K, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Số 82 NTP, Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm:*

*Nguyên đơn chị Vương Ngô Thanh Th và người giám hộ cho chị Thanh T trình bày:* Chị Thanh T và anh H là vợ chồng đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 178/QĐ.TTLH ngày 13/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau khi ly hôn anh H thường xuyên đánh đập đuổi chị Thanh Thanh ra khỏi nhà, nên chị Thanh T và 02 người con phải về nhà cha, mẹ ruột tại số 82 Nguyễn Tri Phương, Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang sinh sống. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn nêu trên chưa giải quyết về tài sản chung do chị Thanh T và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung của chị Thanh T và anh H gồm:

Vào năm 2005, anh H được cha, mẹ ruột chuyển nhượng diện tích đất 252m<sup>2</sup> (trong đó có 172,20m<sup>2</sup> đất vườn và 79,80 m<sup>2</sup> đất ở) thuộc thửa 69A, tờ bản đồ số 33 tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC455584 số vào sổ (H) 00374 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/6/2005 cho anh Nguyễn Hoàng H đứng tên. Thật sự thửa đất này do anh H mua lại của cha, mẹ ruột nhưng chưa trả tiền mua đất. Đến năm 2006, chị Thanh T và anh H kết hôn sau đó mới trả dần hết số tiền mua đất là 50.000.000đồng.

Năm 2012, chị T và anh H bỏ tiền ra xây dựng 01 căn nhà diện tích 126m<sup>2</sup> (ngang 06m, dài 21m) trên diện tích đất 252m<sup>2</sup> nêu trên. Giá trị lúc xây dựng khoảng 450.000.000đồng.

Về nợ chung: Năm 2012, khi xây dựng căn nhà chị T và anh H có mượn của bà Ngô Thị K (mẹ ruột chị T) 01 lượng vàng 24K.

Bà K và ông Th người giám hộ của chị T yêu cầu anh H chia cho chị T chia ½ tài sản chung là nhà và đất, yêu cầu nhận hiện vật. Đồng ý hoàn lại giá trị ½ tài sản chung cho anh H. Quá trình tố tụng bà K và ông Th có đơn rút yêu cầu chia tài sản quyền sử dụng đất diện tích 252m<sup>2</sup> (trong đó có 172,20m<sup>2</sup> đất vườn và 79,80 m<sup>2</sup> đất ở, thuộc thửa 69A, tờ bản đồ số 33 tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC455584 số vào sổ (H) 00374 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/6/2005 do anh Nguyễn Hoàng H đứng tên. Đồng thời có thay đổi yêu cầu được chia bằng giá trị 70% giá trị căn nhà cấp 4

xây dựng trên thửa đất 69A, tờ bản đồ số 33 diện tích 126m<sup>2</sup> (ngang 06m, dài 21m) trên diện tích đất 252m<sup>2</sup> nêu trên.

Đối với phần nợ chung mượn của bà K 01 lượng vàng SJC để cất nhà vào năm 2012 yêu cầu phân chia mỗi người có nghĩa vụ trả cho bà K ½ số nợ chung.

*Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H trình bày:* Anh thống nhất lời trình bày của nguyên đơn và người giám hộ của nguyên đơn về thời gian kết hôn và thời gian anh và chị Thanh T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị Thanh T.

Đối với yêu cầu của chị Thanh T và người giám hộ yêu cầu chia ½ giá trị tài sản chung là nhà và đất. Đồng thời yêu cầu chia đôi số nợ chung là 01 lượng vàng 24K hiệu SJC mà chị Thanh T cho rằng anh và chị Thanh T mượn của bà K vào năm 2012 để cất nhà anh không đồng ý.

Lý do: Căn nhà tường gắn liền phần đất diện tích 6m x 12m tại số 546 ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang là tài sản có trước khi anh kết hôn với chị Thanh T. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/6/2005, khoảng 02 tháng sau thì anh cất nhà và hoàn thành vào đầu tháng 01 năm 2006. Đến tháng 11 năm 2006, anh mới kết hôn và tổ chức lễ cưới chị Thanh T. Nhà và đất là do cha, mẹ ruột anh cho tiền anh mua đất và cất nhà. Riêng hàng rào xung quanh nhà là do anh dành dụm bỏ tiền ra xây dựng vào năm 2011 trong thời kỳ hôn nhân.

Đối với nợ chung chị Thanh T cho rằng có mượn của bà Ngô Thị K vào năm 2012 để cất nhà là hoàn toàn không có.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị K trình bày:* Vào năm 2012, do thiếu tiền xây nhà nên anh H có mượn của bà 01 lượng vàng 24K hiệu SJC. Gần đây bà có đòi anh H số vàng này, anh H chấp nhận có nợ bà 01 lượng vàng nhưng chỉ đồng trả ½ lượng vàng 24K (05 chỉ vàng 24K), còn chị T phải trả ½ lượng vàng 24K (05 chỉ vàng 24K). Nay bà yêu cầu anh H và chị T mỗi người có nghĩa vụ trả cho bà ½ lượng vàng 24K (05 chỉ vàng 24K). Trong quá trình tố tụng bà K rút yêu cầu này nếu sau này có yêu cầu bà sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Điều 33, 59, 63 Luật Hôn Nhân và gia đình năm 2014; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 207, 208, 213 Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư tiên tịch số 01/2016/TTLT –TANDTC - VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Vương Ngô Thanh T yêu cầu chia 70% giá trị tài sản chung là căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất số 69A, tờ bản đồ số 33 tại số 564 ấp Mỹ Hòa xã Mỹ Phong thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Giao cho anh Nguyễn Hoàng H toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất số 69A, tờ bản đồ số 33 tại số 564 ấp Mỹ Hòa xã Mỹ Phong thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Buộc anh Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ hoàn lại cho chị Vương Ngô Thanh T 70% giá trị tài sản chung là căn nhà tại số 564 ấp Mỹ Hòa xã Mỹ Phong thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, số tiền 291.210.942 (hai trăm chín mươi một triệu, hai trăm mười nghìn, chín trăm bốn mươi hai) đồng. Thực hiện 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Vương Ngô Thanh T yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất diện tích 252m<sup>2</sup> (trong đó có 172,20m<sup>2</sup> đất vườn và 79,80 m<sup>2</sup> đất ở) thuộc thửa 69A, tờ bản đồ số 33 tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC455584 số vào sổ (H) 00374 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/6/2005 do anh Nguyễn Hoàng H đứng tên.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị K về câu anh Nguyễn Hoàng H và chị Thanh T mỗi người có nghĩa vụ trả cho bà ½ lượng vàng 24K (05 chỉ vàng 24K).

Ngày 20/02/2020, bị đơn anh Nguyễn Hoàng H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa án sơ thẩm theo hướng: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông tự nguyện chia ½ giá trị hàng rào.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người giám hộ cho chị Thanh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Nguyễn Hoàng H xin vắng mặt. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn phát biểu đề nghị: Chứng minh thu nhập của chị T trong việc tạo lập tài sản chung của vợ chồng là không cần thiết, của chồng công vợ, tài sản tạo lập ra trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng. Việc xác định căn nhà xây dựng vào năm 2012 là trên căn cứ xác nhận của trưởng ấp và của chị Tím của hàng vật liệu xây dựng. Ngoài ra, theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì nhà cấp 4 có niên hạn sử dụng là 20 năm, nhưng nhà định giá chất lượng còn lại là 70%. Chị T hiện mắc bệnh tâm thần là người khuyết tật được miễn án phí. Bị đơn cũng không cung cấp được giấy tờ chứng minh tài sản riêng và không có văn bản có công chứng chứng thực nên theo khoản 3 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình xem đây là tài sản chung. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, miễn toàn bộ án phí cho chị T.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị: Bị đơn đã cung cấp sổ Bảo hiểm để chứng minh thu nhập không có khả năng tự mua đất và cất nhà, không có văn bản nào thể hiện nhà anh H cất sau thời kỳ hôn nhân; khi anh H cưới chị T về chị T ở nhà nuôi con, không có thu nhập, bà K không có chứng cứ nào để chứng minh là chị T đã đóng góp bao nhiêu tiền để xây dựng căn nhà, chị T làm nghề gì và thu nhập là bao nhiêu một tháng. Chính quyền địa phương xác nhận là không xác định được thời gian xây dựng căn nhà. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu chia 70% giá

trị căn nhà; ghi nhận bị đơn tự nguyện chia cho nguyên đơn giá trị ½ hàng rào xây dựng trong thời kỳ hôn nhân.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bà T chủ cửa hàng vật liệu xây dựng xác nhận có bán vật liệu xây dựng cho chị T và anh H vào năm 2012 để xây dựng nhà, anh H cũng trình bày thống nhất vợ chồng có xây dựng hàng rào vào năm 2012. Ngoài ra, anh H không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh căn nhà là tài sản của riêng anh H. Án sơ thẩm chia cho chị T 70% giá trị căn nhà là có căn cứ vì chị T hiện nay mắc bệnh tâm thần đang nuôi hai con nhỏ hoàn cảnh rất khó khăn. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần án phí là miễn toàn bộ án phí cho chị T do chị T là người mất năng lực hành vi dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Nguyễn Hoàng H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Văn T có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, ông Th là có căn cứ đúng quy định tại Điều 296 bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Chia tài sản chung và nợ chung sau ly hôn*” là có căn cứ đúng quy định tại Điều 33, 59 Luật Hôn Nhân và gia đình năm 2014

[3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Vương Ngô Thanh T khởi kiện bị đơn Nguyễn Hoàng H yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn, anh H đang cư trú sinh sống tại xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng H đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Trong quá trình giải quyết cấp phúc thẩm ông Nguyễn Văn O, bà Đặng Thị H là ba má của anh Nguyễn Hoàng H, có đơn trình bày việc mua đất và cất nhà là tài sản hiện đang tranh chấp, là do vợ chồng ông bà cho anh H nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông bà vào tham gia tố tụng. Xét, phần đất hiện anh H đã đứng tên chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà cất trên đất của anh H, ông O, bà H khai cho tiền anh H cất nhà, nhưng không có chứng cứ gì chứng minh, nếu đúng ông bà đã cho thì hiện nay là tài sản của vợ chồng anh H. Ông

O và bà H không có liên quan gì, do đó án sơ thẩm không đưa ông O, bà H vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[6]. Về nội dung kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa án sơ thẩm theo hướng: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông tự nguyện chia  $\frac{1}{2}$  giá trị hàng rào.

[7]. Xét căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất 69A, tờ bản đồ số 33, tại số 546 ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, án sơ thẩm xác định là tài sản chung của vợ chồng chị T và anh H là có căn cứ. Vì khi chị Thanh T và anh H thuận tình ly hôn thì chị Thanh T có nêu tài sản chung là nhà và đất nêu trên tuy nhiên do hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo xác nhận ngày 18/3/2019 của chính quyền địa phương ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho thì căn nhà xây năm 2012. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh H cung cấp lại xác nhận của trưởng ấp là không xác nhận được thời gian xây dựng, xác nhận lại của trưởng ấp là không có căn cứ. Theo xác nhận của chị Dương Thị Mỹ T là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng MT 1 thì năm 2012 chị có bán vật liệu cho vợ chồng anh H để cất nhà là phù hợp với trình bày của nguyên đơn và người giám hộ của nguyên đơn. Theo thông tư số 12 ngày 28/12/2012 của Bộ xây dựng quy định về quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị, đối với nhà ở cấp 4 thì có niên hạn sử dụng là 20 năm, theo chứng thư định giá thì chất lượng còn lại của nhà ở cấp 4, sàn tầng lững, hàng rào trước nhà, hàng rào sau nhà là: 70%. Anh H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nhà là do anh cất vào năm 2005 trước khi kết hôn với chị Thanh T. Ngoài ra, anh H và chị T chung sống vợ chồng vào năm 2006, từ năm 2006 khi cưới chị Thanh thì giữa chị T và anh H trực tiếp chung sống với nhau tài sản nhà đang tranh chấp, sinh hai con hơn 13 năm, anh H cho rằng căn nhà là tài sản riêng của anh nhưng trong suốt thời gian dài giữa anh H và chị T không có văn bản nào để xác định căn nhà là tài sản của riêng anh H. Tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng, không bắt buộc chị T phải chứng minh thu nhập bao nhiêu một tháng và đóng góp bao nhiêu vào việc tạo lập tài sản chung.

Án sơ thẩm khi giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng căn cứ theo quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/ 2016/TTLT TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 6 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp quy định nguyên tắc chia tài sản sau ly hôn. Tại khoản 4 quy định “ *Hoàn cảnh gia đình và của vợ, chồng*” là tình trạng về năng lực pháp luật, năng lực hành vi, sức khỏe.....*Bên gặp khó khăn hơn sau khi ly hôn được chia phần tài sản nhiều hơn....*” và tại khoản 6 quy định “ *Khi giải quyết chia tài sản sau khi ly hôn, Tòa án phải xem xét bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên.....và không thể tự nuôi mình*”. Sau khi ly hôn, chị T mắc bệnh tâm thần, đã có quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, hiện nay chị T

đang điều trị bệnh tại bệnh viện tâm thần, có xác nhận của bệnh viện. Ngoài ra, sau khi ly hôn thì chị T là người trực tiếp đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế hiện nay đang rất khó khăn. Do đó, án sơ thẩm giải quyết chia cho chị T 70% giá trị tài sản chung là có căn cứ đúng quy định.

Theo chứng thư thẩm định giá số 8719TG067/CT-BTCVALUE ngày 15/11/2019 của Công ty Cổ phần thẩm định giá BTCValue thì tổng giá trị căn nhà tại số 546 ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tại thời điểm tháng 11 năm 2019 là 429.771.000. Sau khi trừ giá trị mái che 10.100.496 đồng và gạch lát trong nhà 3.654.872 đồng do cá nhân anh H sửa chữa xây dựng sau khi ly hôn, giá trị còn lại là 416.015.632 đồng. Như vậy, số tiền chị Thanh T được chia 70% giá trị tài sản chung là 219.210.942 đồng (416.015.632đồng x70%).

Anh H kháng cáo không đồng ý chia tài sản vì anh cho rằng đây là tài sản riêng của anh có trước khi kết hôn là không có căn cứ không được hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, theo Luật người khuyết tật thì chị T hiện nay mắc bệnh tâm thần không có khả năng nhận thức điều khiển hành vi cũng là người khuyết tật. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì trường hợp của chị T được miễn toàn bộ án phí. Án sơ thẩm buộc chị T chịu án phí là chưa đúng, do đó cần sửa án sơ thẩm đối với phần án phí.

[8]. Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Xét lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không có cơ sở, không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị nên phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[11] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên anh H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308, 309 Điều 296, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Cứ Điều 33, 59, 63 Luật Hôn Nhân và gia đình năm 2014
- Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015
- Căn cứ Điều 207, 208, 213 Bộ luật dân sự năm 2015

- Căn cứ Thông tư tiên tịch số 01/2016/TTLT –TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016.

- Căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng H.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang về phần án phí.

**1.** Chấp nhận yêu cầu của chị Vương Ngô Thanh T yêu cầu chia 70% giá trị tài sản chung là căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất số 69A, tờ bản đồ số 33 tại số 564 ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Giao anh Nguyễn Hoàng H toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất số 69A, tờ bản đồ số 33 tại số 564 ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Buộc anh Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ hoàn lại cho chị Vương Ngô Thanh T 70% giá trị tài sản chung là căn nhà tại số 564 ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, số tiền 291.210.942 (hai trăm chín mươi một triệu, hai trăm mười nghìn, chín trăm bốn mươi hai) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Vương Ngô Thanh T và người giám hộ cho chị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Hoàng H chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

**2.** Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Vương Ngô Thanh T yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất diện tích 252m<sup>2</sup> (trong đó có 172,20m<sup>2</sup> đất vườn và 79,80 m<sup>2</sup> đất ở) thuộc thửa 69A, tờ bản đồ số 33 tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC455584 số vào sổ (H) 00374 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14/6/2005 do anh Nguyễn Hoàng H đứng tên.

**3.** Đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị K về cầu anh Nguyễn Hoàng Hiệp và chị Thanh T mỗi người có nghĩa vụ trả cho bà ½ lượng vàng 24K (05 chỉ vàng 24K)

**4.** Về án phí chia tài sản: Chị Vương Ngô Thanh T được miễn toàn bộ án phí.

Anh Nguyễn Hoàng H phải chịu số 6.240.234 đồng án phí chia tài sản. Anh H không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn lại anh Hiệp 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001134 ngày 20/2/2020 của Chi cục thi hành án thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Hoàn lại cho bà Ngô Thị K tiền tạm ứng án phí số tiền 910.000 (chín trăm mười nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000092 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang,



Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

***Nơi nhận:***

- TAND TP Mỹ Tho;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Ngọc Tuyên**